ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 227 /KH-UBND	*Thái Nguyên, ngày 14 tháng 12 năm 2021*

KẾ HOẠCH
Thực hiện Chương trình hỗ trợ phát triển thị trường lao động trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên đến năm 2030

Thực hiện Quyết định số 176/QĐ-TTg ngày 05/02/2021 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chương trình hỗ trợ phát triển thị trường lao động đến năm 2030, xét đề nghị của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tại Tờ trình số 863/TTr-SLĐTBXH ngày 09/11/2021, UBND tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình hỗ trợ phát triển thị trường lao động trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên đến năm 2030, với các nội dung sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Nâng cao nhận thức và hành động của các cấp, các ngành, các tổ chức đoàn thể, người sử dụng lao động và người lao động trong việc triển khai thực hiện Quyết định số 176/QĐ-TTg ngày 05/02/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Chương trình hỗ trợ phát triển thị trường lao động đến năm 2030.

2. Tiếp tục phát triển thị trường lao động toàn diện, bền vững theo hướng hiện đại, hiệu quả, phù hợp với điều kiện thực tế của tỉnh và xu hướng chung, tạo điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

3. Phân công trách nhiệm cụ thể, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của các sở, ngành, cơ quan, đơn vị gắn với công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá theo định kỳ việc triển khai thực hiện.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Xây dựng và phát triển đồng bộ các yếu tố thị trường lao động, góp phần huy động, phân bổ và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực để thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, chuyển dịch cơ cấu lao động theo hướng hiện đại, bảo đảm kết nối thị trường lao động trong tỉnh với thị trường lao động trong nước và với các nước trong khu vực và quốc tế.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Tăng số lao động có kỹ năng phù hợp với nhu cầu thị trường lao động

- Tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 75% vào năm 2025 và đạt 78% vào năm 2030. Trong đó tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp chứng chỉ đạt 32% năm 2025 và đạt 35-40% vào năm 2030.

- Tỷ lệ lao động có các kỹ năng công nghệ thông tin đạt 80% vào năm 2025 và 90% vào năm 2030.

2.2. Tạo việc làm tốt hơn cho người lao động

- Phấn đấu duy trì tỷ lệ thất nghiệp chung ở mức thấp dưới 2%, tỷ lệ thất nghiệp khu vực thành thị dưới 3%.

- Tỷ trọng lao động làm việc trong ngành nông nghiệp đến năm 2025 dưới 30% và đến năm 2030 dưới 20%.

- Tốc độ tăng năng suất lao động hàng năm đạt tối thiểu 6,5%/năm.

2.3. Giảm tỷ lệ thanh niên không có việc làm, không đi học hoặc không được đào tạo

- Đến năm 2030, phấn đấu 80% thanh niên được tư vấn hướng nghiệp và việc làm; 60% thanh niên được đào tạo nghề và tạo việc làm, ưu tiên việc làm tại chỗ. Hằng năm có ít nhất 5.000 thanh niên được giải quyết việc làm.

- Phấn đấu giảm tỷ lệ thanh niên không có việc làm, không đi học hoặc không được đào tạo dưới 8%".

- Đến năm 2030, phấn đấu tỷ lệ thanh niên thất nghiệp ở đô thị dưới 7%; tỷ lệ thanh niên thiếu việc làm ở nông thôn dưới 6%.

2.4. Đảm bảo môi trường làm việc an toàn cho người lao động

Phấn đấu hoàn thành tỷ lệ lao động trong độ tuổi tham gia bảo hiểm xã hội đạt 45% vào năm 2025 và đạt 60% năm 2030, trong đó nông dân và lao động khu vực phi chính thức tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện chiếm khoảng 2,5% lực lượng lao động vào năm 2025 và chiếm khoảng 5% lực lượng lao động vào năm 2030.

2.5. Đầu tư, phát triển giao dịch việc làm, hệ thống thông tin thị trường lao động quốc gia hiện đại, đồng bộ, thống nhất và có sự liên thông giữa các hệ thống thông tin

- Năm 2025 có 85% và năm 2030 có 95% học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở, trung học phổ thông được hướng nghiệp.

- Năm 2025 có 40% và năm 2030 có 45% lao động có nhu cầu tìm kiếm việc làm được hệ thống Trung tâm dịch vụ việc làm tư vấn, giới thiệu có việc làm.

- Đến năm 2025, hoàn thành việc xây dựng hạ tầng kỹ thuật, các phần mềm ứng dụng, hệ thống kết nối, chia sẻ tích hợp dữ liệu và thực hiện chuyển đổi, chuẩn hóa cơ sở dữ liệu về lao động.

- Từ năm 2026, thực hiện quản lý và khai thác sử dụng hiệu quả cơ sở dữ liệu về lao động, kết nối chia sẻ dữ liệu với hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của các tỉnh khác. Đến năm 2030, hệ thống thông tin thị trường lao động được hiện đại hoá, dữ liệu được liên thông với các tỉnh trong toàn quốc và mở rộng kết nối các nước trong khu vực và một số nước là thị trường lao động chính.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Đề xuất hoàn thiện thể chế, chính sách pháp luật đồng bộ, thống nhất để thị trường lao động phát triển theo hướng hiện đại

1.1. Rà soát, đề xuất sửa đổi các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan về cung - cầu lao động, kết nối cung - cầu lao động để phù hợp với quy luật của thị trường lao động, lợi ích chính đáng, hợp pháp của người lao động và người sử dụng lao động.

1.2. Tiếp tục tham mưu, đề xuất xây dựng cơ chế đặc thù của địa phương và triển khai thực hiện các Chương trình, Đề án, Kế hoạch của Trung ương, của tỉnh về hỗ trợ tạo việc làm, tham gia thị trường lao động cho các nhóm lao động đặc thù tại địa phương (người khuyết tật; người lao động dân tộc thiểu số; lao động nữ; bộ đội xuất ngũ; người chấp hành xong hình phạt tù, được đặc xá, tha tù trước thời hạn có điều kiện; lao động khu vực nông thôn; học sinh, sinh viên mới tốt nghiệp các trường đại học và hệ thống cơ sở giáo dục nghề nghiệp).

1.3. Đơn vị và thời gian thực hiện

- Cơ quan chủ trì: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

- Cơ quan phối hợp: Sở Tư pháp, Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Tài chính, Công an tỉnh, Tỉnh đoàn, Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh, Liên đoàn Lao động tỉnh, UBND các huyện, thành phố, thị xã và các đơn vị liên quan.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên hàng năm.

2. Hỗ trợ phát triển cung - cầu lao động

2.1. Triển khai các chương trình đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng nghề trước khi đi làm cho học sinh, sinh viên mới tốt nghiệp; các chương trình đào tạo nâng cao kỹ năng cho lao động trong quá trình làm việc phù hợp với tính chất đặc thù của từng đối tượng lao động. Khuyến khích người sử dụng lao động tham gia vào quá trình giáo dục đào tạo, giáo dục nghề nghiệp.

2.2. Thực hiện có hiệu quả các công cụ giám sát, đánh giá, công nhận kỹ năng nghề theo tiêu chuẩn quốc gia để người lao động được đánh giá và công nhận, phản ánh đúng năng lực làm việc thực tế.

2.3. Xây dựng các chương trình đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng lao động dựa trên các tiêu chuẩn kỹ năng nghề, ứng dụng khoa học công nghệ số; nghiên cứu xây dựng chính sách hỗ trợ đào tạo, nâng cao kỹ năng nghề cho các nhóm lao động đặc thù. Khuyến khích tổ chức các lớp đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng số ngắn hạn theo hình thức thường xuyên, linh hoạt cho người lao động.

2.4. Nghiên cứu xây dựng chính sách thu hút nhân tài phù hợp với điều kiện của tỉnh, trong đó chú trọng chính sách về nhà ở, lương thưởng, điều kiện sinh hoạt, làm việc nhằm thu hút và giữ chân các chuyên gia, các nhà khoa học, nhà quản lý có trình độ cao.

2.5. Khuyến khích doanh nghiệp, các Hội, Hiệp hội doanh nghiệp chủ động tham gia vào quá trình giáo dục đào tạo, giáo dục nghề nghiệp để chương trình nội dung đào tạo gắn liền với thực tiễn, đào tạo theo vị trí việc làm, theo nhu cầu thị trường lao động, đồng thời doanh nghiệp sẽ tham gia vào xây dựng chương trình đào tạo và giám sát cả quá trình đào tạo.

2.6. Rà soát, đơn giản hóa thủ tục về chuyển đổi hộ kinh doanh thành doanh nghiệp.

2.7. Đơn vị và thời gian thực hiện:

- Cơ quan chủ trì:

+ Nội dung 2.1, 2.2, 2.3, 2.5: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

+ Nội dung 2.4: Sở Nội vụ.

+ Nội dung 2.6: Sở Kế hoạch và Đầu tư.

- Cơ quan phối hợp: Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Tài chính, Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Khoa học và Công nghệ, Cục Thuế tỉnh, Liên đoàn Lao động tỉnh, các Hội, Hiệp hội doanh nghiệp, UBND các huyện, thành phố, thị xã, các cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh và các đơn vị liên quan.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên hàng năm.

3. Hỗ trợ phát triển hệ thống thông tin thị trường lao động, kết nối cung - cầu lao động

3.1. Hoàn thiện hệ thống thông tin thị trường lao động làm cơ sở để kết nối cung - cầu lao động

- Xây dựng Kế hoạch, thống nhất quy trình, phương pháp và tổ chức thực hiện thu thập, cập nhập, lưu trữ, tổng hợp dữ liệu về thông tin thị trường lao động theo hướng dẫn của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, đáp ứng yêu cầu tổng hợp, hoàn thiện và quản lý, khai thác hệ thống thông tin thị trường lao động của tỉnh.

- Triển khai giải pháp để số hóa nguồn thông tin dữ liệu về người lao động, người sử dụng lao động. Tập trung xây dựng cơ sở dữ liệu về cung - cầu lao động, việc làm, người lao động, người sử dụng lao động. Lưu trữ, quản lý và khai thác dữ liệu tập trung theo cấp huyện và cấp tỉnh; có sự kết nối, chia sẻ với cơ sở dữ liệu dân cư, đăng ký doanh nghiệp, bảo hiểm xã hội.

- Nâng cấp cơ sở hạ tầng, trang thiết bị phục vụ công tác thu thập, cập nhật, lưu trữ, quản lý, phân tích, dự báo và cung cấp thông tin thị trường lao động.

- Phổ biến thông tin thị trường lao động đến các tổ chức, cá nhân bằng nhiều hình thức để các tổ chức, cá nhân được tiếp nhận thông tin về thị trường lao động đầy đủ, chính xác và kịp thời.

- Kết nối, truyền tải, chia sẻ dữ liệu về lao động, việc làm các địa phương trong tỉnh và kết nối cơ sở dữ liệu thông tin thị trường lao động quốc gia.

3.2. Thiết kế chương trình hướng nghiệp đa dạng về đối tượng, nội dung và hình thức, linh hoạt về địa điểm; đào tạo đội ngũ nhân sự tham gia tổ chức định hướng nghề nghiệp cho học sinh, sinh viên.

3.3. Phát triển hệ thống giao dịch việc làm

- Đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, các giải pháp khoa học công nghệ mới nhằm nâng cao năng lực hoạt động của Trung tâm Dịch vụ việc làm tỉnh, tổ chức thực hiện các phiên giao dịch việc làm, kết nối thông tin, phân tích, dự báo thị trường lao động của tỉnh, kết nối cung - cầu lao động tỉnh Thái Nguyên với các địa phương trong khu vực và cả nước.

- Đào tạo bồi dưỡng, nâng cao năng lực cho đội ngũ nhân sự làm công tác dịch vụ việc làm về kiến thức, kỹ năng thu thập, xử lý, khai thác thông tin thị trường lao động phục vụ cho hoạt động tư vấn, giới thiệu việc làm.

3.4. Đơn vị và thời gian thực hiện:

- Cơ quan chủ trì: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

- Cơ quan phối hợp: Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Sở Thông tin và Truyền thông, UBND các huyện, thành phố, thị xã, các cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh và các đơn vị liên quan.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên hàng năm.

4. Hỗ trợ phát triển mạng lưới an sinh và bảo hiểm

4.1. Đẩy mạnh tuyên truyền, tăng cường khả năng tiếp cận dịch vụ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp cho người lao động nhằm bảo đảm đời sống của người dân và duy trì sản xuất.

4.2. Liên đoàn Lao động tỉnh, các doanh nghiệp tỉnh đẩy mạnh kết nối, chia sẻ trao đổi thông tin giữa người lao động, công nhân lao động làm việc trong cùng lĩnh vực, từ đó nâng cao hiệu quả công tác bảo vệ quyền lợi cho lao động cũng như góp phần thực hiện tốt hơn các chính sách phát triển nguồn nhân lực.

4.3. Xây dựng cơ chế cung cấp thông tin và dịch vụ tư vấn pháp lý cho người lao động tham vấn khi cần thiết.

4.4. Đơn giản hóa thủ tục hành chính và xây dựng cơ chế hỗ trợ hành chính và pháp lý cần thiết cho người lao động tham gia các chương trình an sinh tự nguyện (Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế).

4.5. Đơn vị và thời gian thực hiện:

- Cơ quan chủ trì:

+ Nội dung 4.1 và 4.4: Bảo hiểm xã hội tỉnh.

+ Nội dung 4.2: Liên đoàn Lao động tỉnh.

+ Nội dung 4.3: Sở Tư pháp.

- Cơ quan phối hợp: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Tư pháp, Sở Y tế, Sở Thông tin và Truyền thông, các Hội, Hiệp hội doanh nghiệp; UBND các huyện, thành phố, thị xã và các cơ quan liên quan.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên hàng năm.

5. Hỗ trợ kết nối thị trường lao động trong và ngoài nước, phát triển các thị trường lao động đặc thù

5.1. Triển khai, phổ biến các hệ thống chứng nhận nghề, kỹ năng nghề theo tiêu chuẩn quốc tế hỗ trợ người lao động tham gia các thị trường lao động trong và ngoài nước.

5.2. Thực hiện có hiệu quả các chính sách của Trung ương về phát triển thị trường lao động; nghiên cứu xây dựng chính sách của tỉnh hỗ trợ phát triển các thị trường lao động đặc thù, đặc biệt là phát triển thị trường lao động khu vực nông thôn, đồng bào dân tộc thiểu số, thị trường lao động trình độ cao.

5.3. Đơn vị và thời gian thực hiện:

- Cơ quan chủ trì: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

- Cơ quan phối hợp: Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh; các sở, ban, ngành của tỉnh; UBND các huyện, thành phố, thị xã; các cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh và các cơ quan liên quan.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên hàng năm.

6. Nâng cao hiệu quả tổ chức, vận hành thị trường lao động

6.1. Tiếp tục sắp xếp, đổi mới phương thức tổ chức và hình thức quản lý nhà nước về việc làm và thị trường lao động, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị, tổ chức dịch vụ việc làm và thị trường lao động theo hướng thống nhất, rõ ràng về chức năng nhiệm vụ và cơ chế phối hợp.

6.2. Tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức về pháp luật lao động, quan hệ lao động và trách nhiệm, lợi ích của các đối tác xã hội trong việc nâng cao chất lượng, hiệu quả, năng suất và tính cạnh tranh của nền kinh tế.

6.3. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, chế tài xử lý đối với những hành vi vi phạm quy định pháp luật về lao động, đặc biệt về ký kết hợp đồng lao động, đóng bảo hiểm xã hội và các chế độ an sinh xã hội khác cho người lao động.

6.4. Tổ chức các hoạt động hội thảo; học tập trao đổi chia sẻ kinh nghiệm về tổ chức, vận hành, quản trị thị trường lao động.

6.5. Đơn vị và thời gian thực hiện:

- Cơ quan chủ trì: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

- Cơ quan phối hợp: Bảo hiểm xã hội tỉnh, Liên đoàn Lao động tỉnh, UBND các huyện, thành phố, thị xã và các đơn vị liên quan.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên hàng năm.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Nguồn ngân sách nhà nước theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Luật Đầu tư công và các văn bản quy định chi tiết thi hành Luật.

2. Nguồn từ Quỹ bảo hiểm thất nghiệp theo quy định của pháp luật về bảo hiểm thất nghiệp.

3. Nguồn xã hội hóa, thu hoạt động dịch vụ việc làm theo quy định của pháp luật.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, đoàn thể, địa phương xây dựng kế hoạch hằng năm, tổ chức tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn triển khai thực hiện Kế hoạch.

- Chủ động rà soát, tham mưu đề xuất sửa đổi các văn bản quy phạm pháp luật lao động để phù hợp với quy luật của thị trường lao động, đảm bảo lợi ích chính đáng, hợp pháp của người lao động và người sử dụng lao động.

- Tham mưu UBND tỉnh xây dựng đề án giải quyết việc làm, ban hành Kế hoạch về điều tra thu thập, lưu trữ, tổng hợp thông tin thị trường lao động và hướng dẫn UBND các huyện, thành phố, thị xã, các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức thực hiện; phân tích, dự báo thị trường lao động theo giai đoạn hoặc khi có yêu cầu.

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, đoàn thể, UBND các huyện, thành phố, thị xã xây dựng và triển khai thực hiện hệ thống thông tin thị trường lao động, kết nối cung cầu lao động; chỉ đạo, hướng dẫn Trung tâm Dịch vụ việc làm Thái Nguyên, Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Hợp tác và phát triển nguồn nhân lực Thái Nguyên

thực hiện công tác thu thập, tổng hợp, phân tích dự báo, cung cấp, lưu trữ thông tin thị trường lao động; đẩy mạnh công tác định hướng nghề nghiệp cho học sinh, sinh viên, xây dựng mô hình kết nối cung - cầu lao động trong và ngoài nước, tư vấn giới thiệu việc làm cho người lao động trên địa bàn.

- Hướng dẫn, kiểm tra, đánh giá việc khai thác cơ sở dữ liệu về thị trường lao động, kết nối cung - cầu lao động, tư vấn, giới thiệu việc làm, giáo dục nghề nghiệp, phát triển các chương trình đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng nghề cho người lao động... nhằm thực hiện các mục tiêu đề ra.

- Phối hợp với các cơ quan liên quan thường xuyên tổ chức thanh tra, kiểm tra các đơn vị đưa lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng, các đơn vị hoạt động dịch vụ việc làm để đảm bảo hoạt động dịch vụ việc làm được thực hiện theo đúng quy định.

- Hướng dẫn, kiểm tra, giám sát, tổng hợp kết quả thực hiện Kế hoạch; tổ chức sơ kết, tổng kết việc thực hiện Kế hoạch, báo cáo UBND tỉnh, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

2. Sở Tài chính: Hằng năm, trên cơ sở dự toán do các đơn vị được giao nhiệm vụ thực hiện Kế hoạch lập, Sở Tài chính tổng hợp vào dự toán giao đầu năm, báo cáo UBND tỉnh cân đối, bố trí kinh phí trình cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định.

3. Sở Giáo dục và Đào tạo: Chủ trì, phối hợp với các ngành, địa phương để phát triển các chương trình đào tạo; phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội trong công tác tư vấn, định hướng nghề nghiệp, liên thông đào tạo để phát triển nguồn nhân lực theo yêu cầu của thị trường lao động.

4. Sở Kế hoạch và Đầu tư

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương triển khai các hoạt động để thúc đẩy, khuyến khích các hộ kinh doanh chuyển đổi sang hoạt động theo mô hình doanh nghiệp.

- Trong phạm vi quản lý của ngành, chia sẻ dữ liệu về doanh nghiệp phục vụ công tác thu thập, lưu trữ, tổng hợp thông tin thị trường lao động.

5. Sở Nội vụ: Chủ trì, phối hợp với Sở, ngành, cơ quan, đơn vị tham mưu UBND tỉnh xây dựng cơ chế để tuyển dụng, thu hút nguồn nhân lực cán bộ, công chức, viên chức chất lượng cao.

6. Công an tỉnh: Triển khai thực hiện Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư; kết nối và chia sẻ cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để hỗ trợ phát triển thị trường lao động.

7. Bảo hiểm xã hội tỉnh: Chủ trì, phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và các sở, ngành, địa phương triển khai các giải pháp thu hút sự tham gia bảo hiểm tự nguyện, bảo hiểm y tế cho người lao động; chia sẻ, kết nối dữ liệu thuộc ngành mình quản lý để hỗ trợ phát triển thị trường lao động.

8. Sở Thông tin và Truyền thông, Báo Thái Nguyên, Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh, Trung tâm thông tin tỉnh: Phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, các cơ quan, đơn vị và các địa phương tăng cường thông tin, tuyên truyền, phổ biến chính sách pháp luật về lao động, việc làm, thị trường lao động.

9. Các sở, ban, ngành có liên quan căn cứ theo chức năng, nhiệm vụ được giao, tham gia, phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai thực hiện Kế hoạch; chia sẻ kết nối dữ liệu lao động việc làm.

10. UBND các huyện, thành phố, thị xã

- Xây dựng Kế hoạch hoạt động hằng năm để tổ chức thực hiện Chương trình hỗ trợ phát triển thị trường lao động của địa phương.

- Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị chức năng, UBND các xã, phường, thị trấn tổ chức thực hiện tốt công tác thu thập, lưu trữ, tổng hợp thông tin thị trường lao động; tư vấn giới thiệu việc làm, đào tạo nghề; đưa lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng; khai thác, sử dụng có hiệu quả cơ sở dữ liệu thị trường lao động.

- Chủ động bố trí ngân sách, nhân lực để đảm bảo thực hiện nội dung, chương trình hỗ trợ phát triển thị trường lao động ở địa phương.

11. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh, Liên minh Hợp tác xã tỉnh, Liên đoàn Lao động tỉnh, Tỉnh đoàn, Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh, Hội Nông dân tỉnh, các Hội, Hiệp hội doanh nghiệp

- Tuyên truyền, phổ biến, các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của nhà nước về lao động và thị trường lao động đến các hội viên, đoàn viên.

- Phối hợp quản lý và hỗ trợ hội viên, đoàn viên khi tham gia thị trường lao động, tham gia đào tạo và nâng cao trình độ tay nghề.

- Đề nghị Liên đoàn Lao động tỉnh:

+ Chủ trì, phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và các sở, ban, ngành, địa phương phát triển các dịch vụ thiết yếu cho người lao động, đặc biệt là người lao động làm việc trong các khu, cụm công nghiệp.

+ Tuyên truyền, hướng dẫn các cấp công đoàn phối hợp, tham gia với người sử dụng lao động, thủ trưởng cơ quan, đơn vị xây dựng và thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở; đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn nhằm nâng cao kỹ năng thương lượng, đối thoại cho cán bộ công đoàn cơ sở, góp phần xây dựng quan hệ lao động hài hoà, ổn định và tiến bộ trong doanh nghiệp.

+ Triển khai thực hiện có hiệu quả Chỉ thị số 16/CT-TTg ngày 14/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ về đảm bảo việc làm bền vững, nâng cao mức sống, cải thiện điều kiện làm việc của công nhân lao động trên địa bàn tỉnh.

VI. CHẾ ĐỘ BÁO CÁO

1. Căn cứ Kế hoạch này, các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố, thị xã chủ động xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện; định kỳ báo cáo UBND tỉnh về tình hình, kết quả thực hiện Kế hoạch *(qua Sở Lao động - Thương binh và Xã hội)* **trước ngày 15 tháng 12 hằng năm**.

2. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chịu trách nhiệm đôn đốc, theo dõi, tổng hợp tình hình thực hiện của các sở, ngành, địa phương về các nội dung của Kế hoạch; báo cáo UBND tỉnh, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội kết quả thực hiện Kế hoạch **trước ngày 20 tháng 12 hằng năm** và theo yêu cầu.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Chương trình hỗ trợ phát triển thị trường lao động trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên đến năm 2030. Thủ thưởng các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị, địa phương căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, phối hợp triển khai thực hiện đảm bảo phù hợp, hiệu quả. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có vướng mắc hoặc vấn đề phát sinh, các cơ quan, đơn vị, địa phương phản ánh về Sở Lao động - Thương binh và Xã hội để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:
- Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố, thị xã;
- Các Hội, Hiệp hội doanh nghiệp;
- Các cơ sở giáo dục nghề nghiệp;
- Báo Thái Nguyên; Đài PT-TH tỉnh;
- Trung tâm Thông tin tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX.

Hattt/KHT11/2021

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

Ký bởi: Văn phòng Ủy ban nhân dân
Cơ quan: Tỉnh Thái Nguyên
Ngày ký: 14-12-2021 09:53:24 +07:00

Lê Quang Tiến